

Số: 23/2026/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 32/2026/TLST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N (A); Địa chỉ: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Hữu Đ - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Q.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng chi nhánh Q.

Bị đơn: Bà: Lê Thị Kim T - sinh năm 1972, số CCCD 068172000232 và ông Nguyễn Ngọc H1 – sinh năm 1969, số CCCD 062069003743; Cùng địa chỉ: Địa chỉ: Số nhà B, đường N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Lê Thị Kim T: Ông Nguyễn Ngọc H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà: Đoàn Thị Kim T1 – sinh năm 1974, số CCCD 062174000164 và ông Bùi Ngọc S - sinh năm 1973, số CCCD 062073002457; cùng địa chỉ: F N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Ngọc H1 phải thanh toán cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 20/8/2026 là: **3.216.368.350đ** (*Ba tỷ, hai trăm mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi đồng*), trong đó tiền gốc 3.100.000.000đ, tiền lãi 116.368.350đ.

- *Thời hạn trả:* Ngày 20/10/2026.

- *Tiền lãi phát sinh:* Từ ngày 21/8/2026 bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Ngọc H1 tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 5110-LAV-202500928 ngày 10/12/2025 cho đến khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng bà T, ông H1 đã ký với Ngân hàng.

- *Về tài sản bảo đảm:* Trường hợp đến hạn trả nợ bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Ngọc H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 5110-LCL-202500468 ngày 09/12/2025 được ký giữa A Chi nhánh Q với bà Đoàn Thị Kim T1, ông Bùi Ngọc S để thu hồi nợ, tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất với tài sản gắn liền với đất thửa số 42, tờ bản đồ 34; địa chỉ: Tổ D phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum nay phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CC115607, sổ vào sổ CH02291 cấp ngày 07/01/2016, đang ký biến động ngày 16/11/2016 mang tên ông Bùi Ngọc S.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của Bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Ngọc H1 đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của Bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Ngọc H1, thì Bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Ngọc H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc: Căn cứ Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Lê Thị Kim T tự nguyện chịu 13.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định. Ngân hàng N đã nộp tạm ứng do đó ông Nguyễn Ngọc H1, bà Lê Thị Kim T phải hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 13.000.000 đồng.

2.3. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Lê Thị Kim T phải chịu số tiền 48.163.683 đồng (*Bốn mươi tám triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 47.966.460 đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003129 ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Bình